Tiết 22 - 23

**TÊN BÀI DẠY:**

**HAI ĐƯỜNG THẲNG CẮT NHAU. HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. Mục tiêu**

**1.Về kiến thức:** Sau khi học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết một số hình ảnh trong thực tiễn gợi nên hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song

**2. Về năng lực:**

- Góp phần tạo cơ hội để học sinh phát triển một số năng lực toán học như: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học ; NL sử dụng công cụ , phương tiện toán học.

**3. Về phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ qua việc đọc sgk, tài liệu; phẩm chất trách nhiệm qua việc hoạt động nhóm và nhận nhiệm vụ trong nhóm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Thước kẻ và một số hình ảnh gợi nên hai đường thẳng song song hai đường thẳng cắt nhau

- Máy chiếu, máy tính

**III. Tiến trình dạy học**

**A. Hoạt động Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh xác định được nội dung cần nghiên cứu trong bài học là “ Hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau”.

**b) Nội dung:** HS quan sát phần bản đồ trong hình đầu tiên của bài học, đọc và trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** Học sinh trả lời được các đường phố trong hình gợi nên hình ảnh hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Cho HS quan sát phần bản đồ trong hình đầu tiên của bài học

- HS hoạt động nhóm bàn đọc và trả lời câu hỏi:

- Quan sát phần bản đồ giao thông ở thành phố Hồ Chí Minh và đọc tên một số dường phố . Hai đường phố nào gợi nên hình ảnh hai đường thẳng song song? Hai đường thẳng cắt nhau

**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút.

GV giới thiệu bài toán yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**NỘI DUNG 1: HAI ĐƯỜNG THẲNG CẮT NHAU**

**a)Mục tiêu**

- Nhận biết được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau. Đọc được tên giao điểm. Vẽ được hai đường thẳng cắt nhau.

- Nhận biết một số hình ảnh trong thực tiễn gợi nên hai đường thẳng cắt nhau.

- Làm được bài tập LT1, LT2.

**b) Nội dung**

HS đọc thông tin trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi của GV

**c) Sản phẩm**

- HS nêu được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau và điểm chung được gọi là giao điểm của hai đường thẳng đó.

- Lấy được ví dụ về các hình ảnh hai đường thẳng cắt nhau trong thực tiễn.

- HS nhận biết được hai đường thẳng cắt nhau và đọc tên giao điểm thông qua VD1/ SGK -80

- HS vẽ được đường thẳng đi qua một điểm đã cho và cắt một đường thẳng cho trước thông qua VD2/sgk – 81

- HS vẽ được đường thẳng đi qua hai điểm và nhận biết được hai đường thẳng cắt nhau thông qua LT1/81 – sgk (Hình 29)

- HS vẽ được đường thẳng đi qua hai điểm, vẽ được đường thẳng đi qua một điểm đã cho và cắt một đường thẳng cho trước thông qua LT2/81 – sgk (Hình 30)

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu học sinh theo dõi nội dung khung kiến thức trọng tâm  - Yêu cầu học sinh đọc và ghi nhớ  - HS lấy ví dụ về các hình ảnh hai đường thẳng cắt nhau trong thực tiễn.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh đọc nội dung khung kiến thức trọng tâm “ Khái niệm hai đường thẳng cắt nhau”  - HS lấy ví dụ về các hình ảnh hai đường thẳng cắt nhau trong thực tiễn.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Học sinh vẽ hình và ghi khái niệm vào vở  - Gọi 4 – 5 HS lấy ví dụ  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên chốt kiến thức | **1. Hai đường thẳng cắt nhau**  - Khái niệm : (SGK/81)     * a và b cắt nhau * O: giao điểm |

**Hoạt động củng cố, luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên chiếu VD1(H27), VD2 ( H28) lên màn hình.  - Yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh quan sát hình 27; 28 và trả lời câu hỏi.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Học sinh trao đổi, thảo luận cặp đôi và báo cáo kết quả thảo luận.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV chốt kiến thức, khẳng định hai đường thẳng có một điểm chung là hai đường thẳng cắt nhau. | - VD1 (SGK/81)  - VD2 (SGK/81) |

**Hoạt động vận dụng, thực hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên chiếu LT1(H29); LT2(H30) lên màn hình.  - Yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh quan sát hình 29; 30 và trả lời câu hỏi.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS hoạt động nhóm đôi trên phiếu học tập LT1 (Hình 29),LT2 ( Hình 30) – ( Thời gian 6 phút)  + Gv đưa đáp án biểu điểm  + Đổi chéo nhóm chấm bài, báo cáo kết quả , nhận xét  + Gv thu bài của 5 nhóm chấm và nhận xét  + Học sinh đề xuất ý kiến  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV chốt kiến thức, khẳng định hai đường thẳng có một điểm chung là hai đường thẳng cắt nhau. | **Luyện tập 1 (SGK/81)**  a)  b) đường thẳng d cắt đường thẳng c  **Luyện tập 2 (SGK/81)** |

**Nội dung 2: Hai đường thẳng song song**

**a)Mục tiêu**

- HS nhận biết được khái niệm hai đường thẳng song song, biết ký hiệu song song. Vẽ được hai đường thẳng song song.

- Nhận biết một số hình ảnh trong thực tiễn gợi nên hai đường thẳng song song.

- Làm được bài tập LT3, bài tập 1 (sgk/83).

**b) Nội dung**

- HS quan sát hình vẽ, đọc thông tin trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi của GV

c**) Sản phẩm**

- HS nêu được khái niệm hai đường thẳng song song, ký hiệu song song.

- Lấy được ví dụ về các hình ảnh hai đường thẳng song song trong thực tiễn.

- HS nhận biết, viết tên được hai đường thẳng song song thông qua VD3/ SGK -82

- HS vận dụng kiến thức về 2 đ/thẳng song song, cắt nhau để tìm từ, chữ thay vào chỗ trống để có khẳng định đúng VD4/ SGK -82.

- HS nhận biết, viết được 2 đường thẳng cắt nhau, 2 đường thẳng song song, tìm được giao điểm của 2 đường thẳng cắt nhau thông qua LT3/sgk – 82,

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho học sinh hoạt động cá nhân đọc thông tin kiến thức trọng tâm trong SGK, trả lời câu hỏi: Thế nào là hai đường thẳng song song? Cách viết hai đường thẳng song song.  - Yêu cầu học sinh đọc và ghi nhớ  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh đọc, ghi nhớ nội dung khung kiến thức trọng tâm.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS trả lời câu hỏi của GV: Thế nào là hai đường thẳng song song?  - HS khác nhận xét, bổ sung  - Học sinh vẽ hình và ghi ký hiệu vào vở  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên chốt kiến thức gắn liền với hình vẽ.  - GV nhấn mạnh chú ý: Hai đường thẳng song song thì không có điểm chung | **1. Hai đường thẳng song song**  - Khái niệm : (SGK/81)    - Ký hiệu: a// b (hoặc b //a) |

**C. Hoạt động củng cố, luyện tập (10 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên chiếu VD3(H32), yêu cầu học sinh trao đổi, thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi ở VD 3.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh quan sát hình 32 và, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Học sinh trao đổi, thảo luận cặp đôi và báo cáo kết quả thảo luận.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV chốt kiến thức, khẳng định cách đọc, viết hai đường thẳng song song;  - GV tổ chức trò chơi: **“Ai nhanh hơn”**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên chiếu Ví dụ 4, treo bảng phụ ghi lời giải (để các chỗ trống)  + GV cho HS lớp bốc thăm chọn 2 đội chơi, mỗi đội 6 người và nêu luật chơi:  + Hai đội lần lượt cử người lên điền vào các chỗ trống (6 ô trống) sao cho có khẳng định đúng.  + Mỗi đáp án đúng được 5 điểm. Hết thời gian quy định, đội nào được điểm cao hơn, đội đó sẽ thắng cuộc **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV cùng HS dưới lớp quan sát, theo dõi, nhận xét, đánh giá.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV chốt kiến thức, giúp HS củng cố kiến thức về nhận biết 2 đường thẳng cắt nhau và giao điểm của chúng, 2 đường thẳng song song. | **\* Ví dụ 3:**  (SGK/82)  **\* Ví dụ 4:**  (SGK/82) |

**Hoạt động vận dụng, thực hành (10 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu đề bài luyện tập 3, yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm trên phiếu học tập  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS hoạt động cá nhân làm trên phiếu học tập trong thời gian 5 phút.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV cho HS đổi chéo bài, GV chiếu đáp án đúng và biểu điểm, y/c HS chấm bài cho bạn.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV thu bài, nhận xét, chốt kiến thức, đánh giá hoạt động. | **\* Luyện tập 3**    a) Các cặp đường thẳng song song: a //d ; b //c (4 điểm)  b) Các cặp đường thẳng cắt nhau: a và b; a và c; d và b; d và c (6 điểm, mỗi đáp án đúng cho 1,5 điểm) |

**D. TÌM TÒI – MỞ RỘNG (4 phút):**

- GV cho HS tìm thêm những ví dụ trong thực tiễn gợi nên hình ảnh hai đường thẳng song song, 2 đường thẳng cắt nhau.

- HS trả lời tại chỗ.

**\*. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ (4 phút):**

- Học và ghi nhớ khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song, biết ký hiệu song song. Vẽ được hai đường thẳng cắt nhau, 2 đường thẳng song song.

- Lấy được ví dụ về một số hình ảnh trong thực tiễn gợi nên hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau.

- Hoàn thành các bài tập 1,2 (SGK/ 83).

**Tiết 2:**

**A. Hoạt động Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh ôn lại các kiến thức trong bài học là “ Hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau”.

**b) Nội dung:** HS trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** Học sinh trả lời được khái niệm hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau, biết vẽ hai đường thẳng song song và cắt nhau.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Cho HS nêu kahis niệm hai đường thẳng song song , cắt nhau

- Vẽ hai đường thẳng a và b song song, vẽ đường thẳng c cắt hai đường thẳng a và b lần lượt tại A và B

**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút.

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một HS trả lời, 1 HS lên bảng vẽ hình, HS khác nhận xét, bổ sung.

**\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

**B. LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** học sinh vận dụng các kiến thức trong bài học là “ Hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau” để vẽ hình, đọc hình vẽ.

**b) Nội dung:** HS trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** Học sinh nhận biết được hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau và giao điểm, biết vẽ hai đường thẳng song song và cắt nhau.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu đề bài tập 3 yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm (3 phút).  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện nhiệm vụ của GV  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  -Bài 3:  + HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trả lời tại chỗ đọc tên các đường thẳng cắt nhau và giao điểm của chúng  + HS các nhóm khác theo dõi, nhận xét.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên chốt kiến thức, nhấn mạnh cho HS nhận biết 2 đường thẳng cắt nhau, 2 đường thẳng song song.  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu đề bài tập 4, yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu 1 HS lên bảng giải bài tập. Dưới lớp làm ra nháp.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện nhiệm vụ của GV  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS quan sát, nhận xét, phản biện  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên chốt kiến thức | **\* Bài tập 3(SGK/83)**  Hai đường thẳng AB và AE cắt nhau tại A  Hai đường thẳng AB và BD cắt nhau tại B  Hai đường thẳng AE và BD cắt nhau tại C  Hai đường thẳng DE và AE cắt nhau tại E  Hai đường thẳng DE và BD cắt nhau tại D  **\* Bài tập 4(SGK/82)** |

**C. VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** học sinh vận dụng các kiến thức trong bài học là “ Hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau” để vẽ hình.

**b) Nội dung:** HS trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** Học sinh vẽ được hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau theo yêu cầu của bài toán

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu đề bài tập 5 yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (3 phút).  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện nhiệm vụ của GV  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm lên bảng vẽ hình  + HS các nhóm khác theo dõi, nhận xét.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên chốt kiến thức, nhấn mạnh cho HS nhận biết 2 đường thẳng cắt nhau, 2 đường thẳng song song.  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu đề bài tập 6, yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu 1 HS lên bảng giải bài tập. Dưới lớp làm ra nháp.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện nhiệm vụ của GV  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS quan sát, nhận xét, phản biện  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên chốt kiến thức | **\* Bài tập 5(SGK/83)**  **P**  **Q R**  **a)**P là giao điểm của hai đường thẳng PQ và PR  b)Hai đường thẳng PQ và PR cắt nhau tại P  Hai đường thẳng PQ và QR cắt nhau tại Q  Hai đường thẳng PR và QR cắt nhau tại R  **\* Bài tập 6(SGK/83)**  **a)**  **A C**  D B  b)  a b  O  C Q P |

.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Học và ghi nhớ khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song, biết ký hiệu song song. Vẽ được hai đường thẳng cắt nhau, 2 đường thẳng song song.

- Lấy được ví dụ về một số hình ảnh trong thực tiễn gợi nên hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau.

- Hoàn thành các bài tập 14,16,18,20 (SBT/ 92).

- Đọc trước bài 3: Đoạn thẳng